TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2021/DS-PT
Ngày: 19/01/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài, ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLPT-DS ngày 10/02/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 217/2019/DS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Thanh V, sinh năm 1977 (có mặt)

Bà Võ Thị X, sinh năm 1974 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 1015, tổ 31, ấp B2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Võ Tùng T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Bà Hồ Thị Mai D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 1016, tổ 31, ấp B2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà D: Ông Hứa Hoàng C, sinh năm 1956, cư trú: 16D T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/4/2018) (có mặt)

Người kháng cáo: Ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X trình bày: Do chỗ chị em họ nên ông Võ Tùng T và bà Hồ Thị Mai D có vay của vợ chồng ông bà nhiều lần từ tháng 7/2014 đến tháng 10/2016 tổng số tiền 325.000.000 đồng với lãi suất 3.5 đến 5%/tháng, vợ chồng ông T, bà D có đóng lãi cho ông bà nhưng không đủ, tính đến ngày 09/11/2017 vợ chồng ông T, bà D còn nợ ông bà tổng cộng vốn, lãi là 357.943.000 đồng (trong đó vốn 325.000.000 đồng và lãi 32.943.000 đồng), việc vay tiền không làm biên nhận, cụ thể:

1. Ngày 06/7/2014 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (26 tháng) số tiền 13.000.000 đồng.

2. Ngày 17/11/2014 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (22 tháng) số tiền 11.000.000 đồng.

3. Ngày 01/12/2015 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (09 tháng) số tiền 9.000.000 đồng.

4. Ngày 11/02/2016 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (07 tháng) số tiền 10.500.000 đồng.

5. Ngày 20/4/2016 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (5 tháng) số tiền 5.000.000 đồng.

6. Ngày 04/4/2016 vay 15.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (5 tháng) số tiền 3.750.000 đồng.

7. Ngày 18/5/2016 vay 80.000.000 đồng, lãi suất 3.5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (4 tháng) số tiền 11.200.000 đồng.

8. Ngày 03/7/2016 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đóng lãi đến tháng 9/2016 (2 tháng) số tiền 4.000.000 đồng.

9. Ngày 20/9/2016 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không đóng lãi.

10. Ngày 11/10/2016 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không đóng lãi.

11. Ngày 30/10/2016 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không đóng lãi.

12. Ngày 10/11/2016 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, không đóng lãi.

Ông, bà nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông T, bà D hẹn lần hẹn lựa nhưng không trả, còn chửi ông bà và tuyên bố giựt nợ. Nay yêu cầu ông T, bà D phải trả số tiền 357.943.000 đồng (trong đó vốn 325.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 10/2016 đến 09/11/2017 là 32.943.000 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định từ ngày 10/11/2017 cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi số tiền lãi 32.943.000 đồng (tính từ tháng 10/2016 đến ngày 09/11/2017).

Bị đơn ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D do ông Hứa Hoàng C đại diện theo ủy quyền trình bày: Vợ chồng ông T, bà D không thừa nhận có hợp đồng vay tiền với ông V, bà X nên không đồng ý trả. Chứng minh cho lời phản bác của mình là ông T, bà D không ký bất kỳ một hợp đồng vay tài sản nào hoặc biên nhận nợ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 217/2019/DS-ST ngày 19-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D trả số tiền lãi 32.943.000 đồng (tính từ tháng 06/2016 đến ngày 09/11/2017).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D phải trả vốn, lãi tổng cộng là 392.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn là 325.000.000 đồng và số tiền lãi 67.708.000 đồng – tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 19/12/2019).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/01/2020 ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X cùng có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà. Ông bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X cùng trình bày: Do chỗ quen biết và tin tưởng nhau nên cho bị đơn vay tiền mà không làm biên nhận. Chúng tôi không đồng ý án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chúng tôi buộc bà D, ông T phải trả cho chúng tôi số tiền 392.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn là 325.000.000 đồng và số tiền lãi 67.708.000 đồng – tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 19/12/2019).

- Ông Hứa Hoàng C trình bày: Bị đơn thống nhất theo bản án sơ thẩm và không có kháng cáo. Bởi vì thực tế ông T và bà D không có vay tiền của ông V và bà X như ông bà đã trình bày và yêu cầu. Không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Việc ông V, bà X khởi kiện ông T bà D là từ nguyên nhân bà X bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự - trật tự an toàn xã hội (về hành vi đánh bạc ăn

thua bằng tiền) mà ông T là cán bộ xã nên bà X khởi kiện nhằm mục đích hạ uy tín ông T, bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh V và bà Võ Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 217/2019/DS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông V và bà X, thấy: Ông V, bà X khởi kiện yêu cầu ông T, bà D phải trả cho ông bà số tiền 357.943.000 đồng (trong đó vốn 325.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 10/2016 đến 09/11/2017 là 32.943.000 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định từ ngày 10/11/2017 cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm ông bà rút lại yêu cầu đòi số tiền lãi 32.943.000 đồng (tính từ tháng 10/2016 đến ngày 09/11/2017). Đối với việc vay tiền này do hai bên tin tưởng nhau, không làm biên nhận hay hợp đồng, không có văn bản nào chứng minh bà D, ông T có vay tiền bà X, ông V và việc vay này lại không được ông T, bà D thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu của ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D trả số tiền lãi 32.943.000 đồng (tính từ tháng 06/2016 đến ngày 09/11/2017) và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D phải trả vốn, lãi tổng cộng là 392.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn là 325.000.000 đồng và số tiền lãi 67.708.000 đồng – tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 19/12/2019) là phù hợp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà X có cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm file ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại giữa bà X và bà D nhưng không được phía bà D thừa nhận. Tại giai đoạn phúc thẩm bà Võ Thị X, ông Phan Thanh V tiếp tục yêu cầu giám định giọng nói của bà D trong hai file ghi âm được chép ra USB bà X cung cấp cho Tòa án. Tòa án tỉnh An Giang đã tiến

hành thực hiện các thủ tục để yêu cầu bà D cung cấp giọng nói để phục vụ cho công tác giám định, nhưng bà D từ chối không đến và có đơn trình bày ý kiến đối với thủ tục ghi âm để giám định giọng nói với nội dung, ông bà cho rằng trình tự, thủ tục ghi âm của nguyên đơn là trái pháp luật; Nội dung ghi âm không xác định được mối quan hệ, không xác định chính xác giao dịch, không có chứng cứ nào khác để kiểm chứng mà chỉ là việc trao đổi qua lại không rõ ràng việc gì cả. Từ đó, bà D không đồng ý việc tiến hành ghi âm giọng nói để thực hiện giám định vì không đảm bảo trình tự, thủ tục và nội dung. Nên Tòa án không thể tiến hành giám định giọng nói của bà D trong các file ghi âm trên theo yêu cầu của ông V, bà X được. Mặc khác, tại bản thuyết minh băng văn bản của hai đoạn ghi âm (bút lục 54 – 75) không thể hiện rõ ràng việc bà D thừa nhận có vay nợ của bà X nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Ông V, bà X kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ngoài lời trình bày ông bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Giữ y bản án sơ thẩm số 217/2019/DS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Ông V, bà X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của ông bà không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 217/2019/DS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang:

1. Đình chỉ yêu cầu của ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D trả số tiền lãi 32.943.000 đồng (tính từ tháng 06/2016 đến ngày 09/11/2017).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X đòi ông Võ Tùng T, bà Hồ Thị Mai D phải trả vốn, lãi tổng cộng là 392.708.000 đồng (trong đó số tiền vốn là 325.000.000 đồng và số tiền lãi 67.708.000 đồng – tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày 19/12/2019).

3. Chi phí giám định: Ông Phan Thanh Vân, bà Võ Thị Xuân phải chịu 2.000.000 đồng. (Đã nộp đủ)

4. Về án phí: Ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X phải chịu 19.635.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.947.000 đồng theo biên lai thu số: 0017453 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông V, bà X phải nộp thêm 10.688.400 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thanh V, bà Võ Thị X mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006201 và 0006202 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. (Đã nộp xong)

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. C (1)
- THA H. C (1)
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự "Để thi hành" ;
- Lưu: Hồ sơ.